

# TÓM LƯỢC VỀ CÂY ĐÀN BẦU VIỆT NAM

Đất nước nào, dân tộc nào cũng có tiếng nói riêng, ngôn ngữ riêng, tình cảm và tâm hồn riêng được biểu hiện thông qua một phương tiện nào đấy để phản ánh lên cái riêng độc đáo nhất, quý giá nhất của mình.

ĐÀN BẦU là một nhạc khí độc đáo của Việt Nam chỉ có một dây duy nhất, không có phím, dùng cần đàn (vòi đàn) để tạo nên những cao độ trầm bổng trong âm nhạc.

Cây đàn này ngày xưa gọi là "đàn một dây", về sau mặt đàn đóng bằng gỗ ngô đồng, hoặc gỗ vông, thành đàn bằng gỗ trắc và để quả bầu vào cho đẹp, nên gọi là ĐÀN BẦU.

ĐÀN BẦU trước đây đã có sự chú ý của nhiều giới trong và ngoài nước. Mới đây đã có người phát hiện một sử liệu cho biết cây ĐÀN BẦU có thể đã xuất hiện ở Việt Nam từ hàng ngàn năm nay, chứ không phải mới có gần đây. Sang cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đến nay, trong và ngoài nước đều có những cá nhân và tập thể nghiên cứu về cây ĐÀN BẦU dần dần được kế thừa phát triển lên tới mức cao, cả về hình dáng cũng như nội dung, kỹ thuật (LỜI PHÁT BIỂU CỦA GIÁO SƯ NHẠC SĨ TÔ VŨ, PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU ÂM NHẠC VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ TỌA ĐÀM NHẠC HỘI ĐÀN BẦU LẦN THỨ NHẤT NGÀY 8-3-1979 Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI).

ĐÀN BẦU là bạn thân tình của người lao động Việt Nam. Đêm khuya dưới ánh trăng thanh, bên lũy tre xanh hay trên bến đò, đường phố, góc chợ người lao động được thổ lộ tâm tình của mình qua tiếng đàn nỉ non, thánh thót nói lên tất cả nỗi lòng người dân nô lệ, người dân mất nước, và cũng từ cuộc đời trần tục ấy cây đàn một dây đã ngự chốn cung đình, cất cao tiếng xé ruột, xé lòng bọn vua chúa quan lại - đòi tự do, đòi cơm no, áo ấm.

Với cuộc đời thăng trầm của cây ĐÀN BẦU một dây. Cách mạng về đã đem lại tự do cho tiếng đàn cất cánh bay cao.

Cây đàn dân gian ấy năm 1955 được nhạc sĩ giảng viên LÊ YÊN, TÔ VŨ - Hiệu trưởng TẠ PHƯỚC TRƯỜNG ÂM NHẠC VIỆT NAM lúc bấy giờ đề xướng đưa vào chương trình giảng dạy đào tạo chính quy của trường, người giảng viên ĐÀN BẦU đầu tiên là cụ VŨ TUẤN ĐỨC và học trò của cụ là giảng viên NGUYỄN BÁ SÁCH đã đào tạo ra hàng loạt nghệ sĩ ĐÀN BẦU tài giỏi cho đất nước hôm nay. Những nghệ sĩ tài giỏi ấy không ngừng đóng góp công lao của mình vào việc kế thừa, phát triển, cải tiến nâng cao cây đàn phù hợp với thời đại lịch sử của xã hội.

Những năm vào thập kỷ 60, Nghệ sĩ MẠNH THẮNG người đầu tiên đã cải tiến đưa phần khuếch đại âm thanh vào ĐÀN BẦU, tăng thêm cái hay và tinh túy trong cây đàn mà không ảnh hưởng gì đến bản chất truyền cảm của nó. Ông cũng là người sáng chế ra lối que gảy ngón và là người đầu tiên đưa đàn bầu di trình diễn quốc tế mang về giải thưởng cao quý cho Tổ quốc VIỆT NAM.

Nghệ sĩ ưu tú ĐỨC NHUẬN - người đầu tiên phát minh ra lối kỹ thuật đánh bồi âm trên bồi âm và vê (trémolo) trên một sợi dây ĐÀN BẦU.

Đến nay lớp lớp nghệ sĩ ĐÀN BẦU trẻ cũng đang phơi phới vươn lên phát triển không ngừng.

Từ một nhạc cụ dân gian cấu trúc đơn sơ, với tính năng phong phú, đa dạng cây ĐÀN BẦU đã chiếm một vị trí đáng kể trong lĩnh vực nghệ thuật âm nhạc, đóng góp vào kho tàng nhạc truyền thống quý báu của Việt Nam.

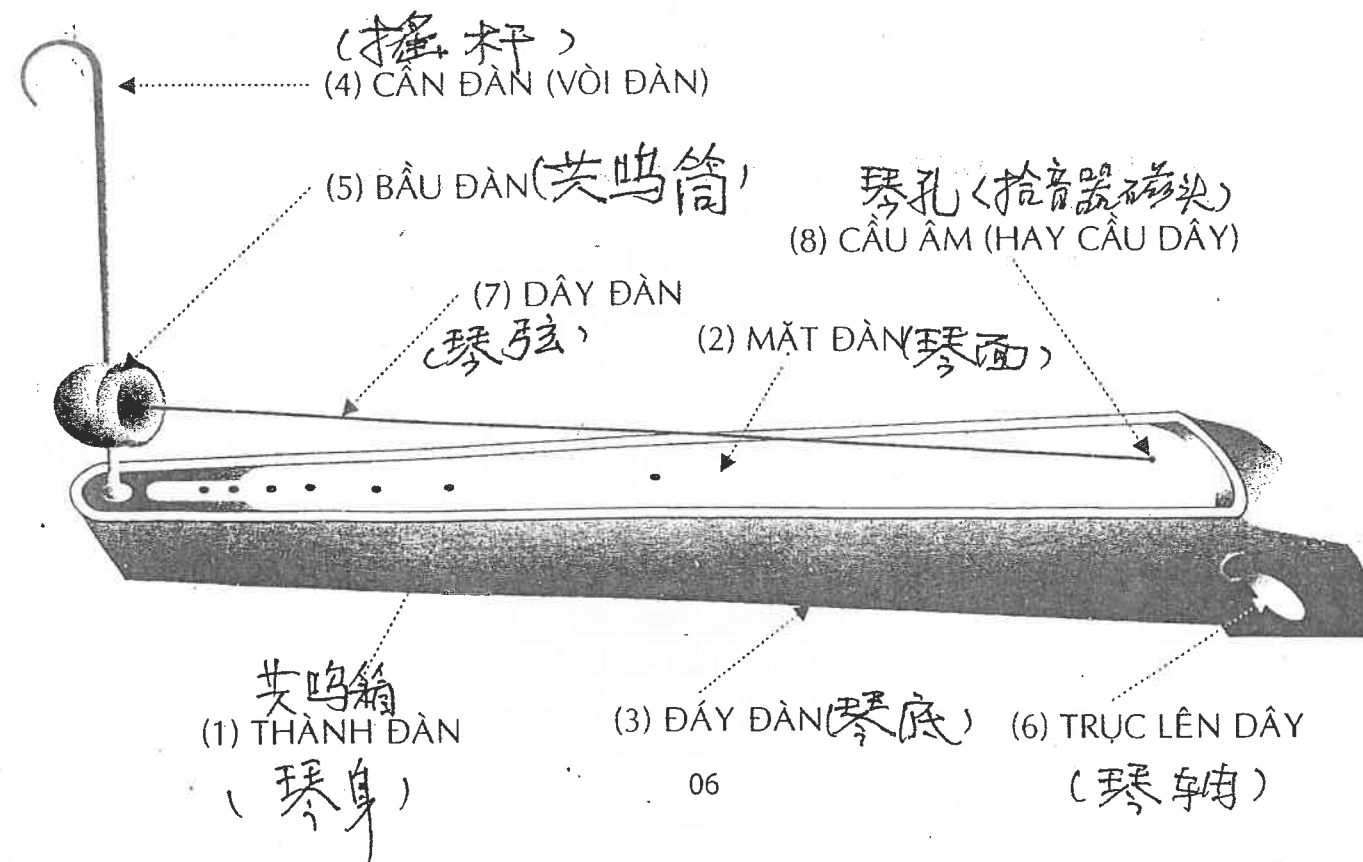
## 独弦琴筒架 GIỚI THIỆU CÂY ĐÀN BẦU

### A CẤU TRÚC CỦA CÂY ĐÀN

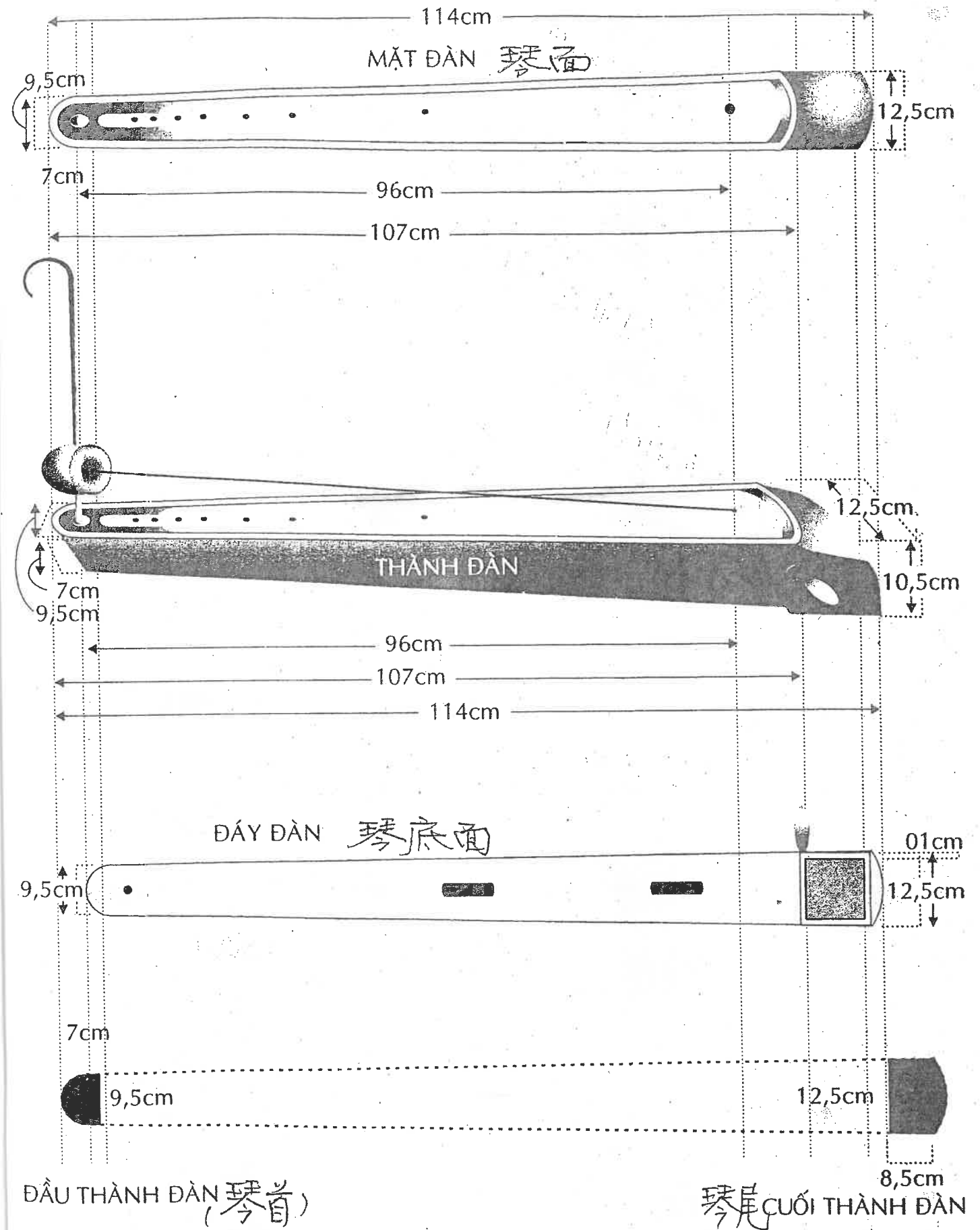
Cây ĐÀN BẦU gồm có thân đàn theo hình khối chữ nhật dài, được ghép bởi hai thành đàn, mặt đàn và đáy đàn để tạo nên một khoảng rỗng còn gọi là thùng đàn hay thùng nuôi âm.

- |                       |                                |
|-----------------------|--------------------------------|
| 1. Thành đàn. (琴身共鸣箱) | 5. Bầu đàn. (共鸣筒)              |
| 2. Mặt đàn. (琴面)      | 6. Trục đàn. (琴轴)              |
| 3. Đáy đàn. (琴底)      | 7. Dây đàn. (琴弦)               |
| 4. Cản đàn bầu. (操杆)  | 8. Cầu âm (cầu dây) 琴孔 (拾音器磁头) |

### B THÀNH PHẦN CẤU TRÚC ĐÀN BẦU



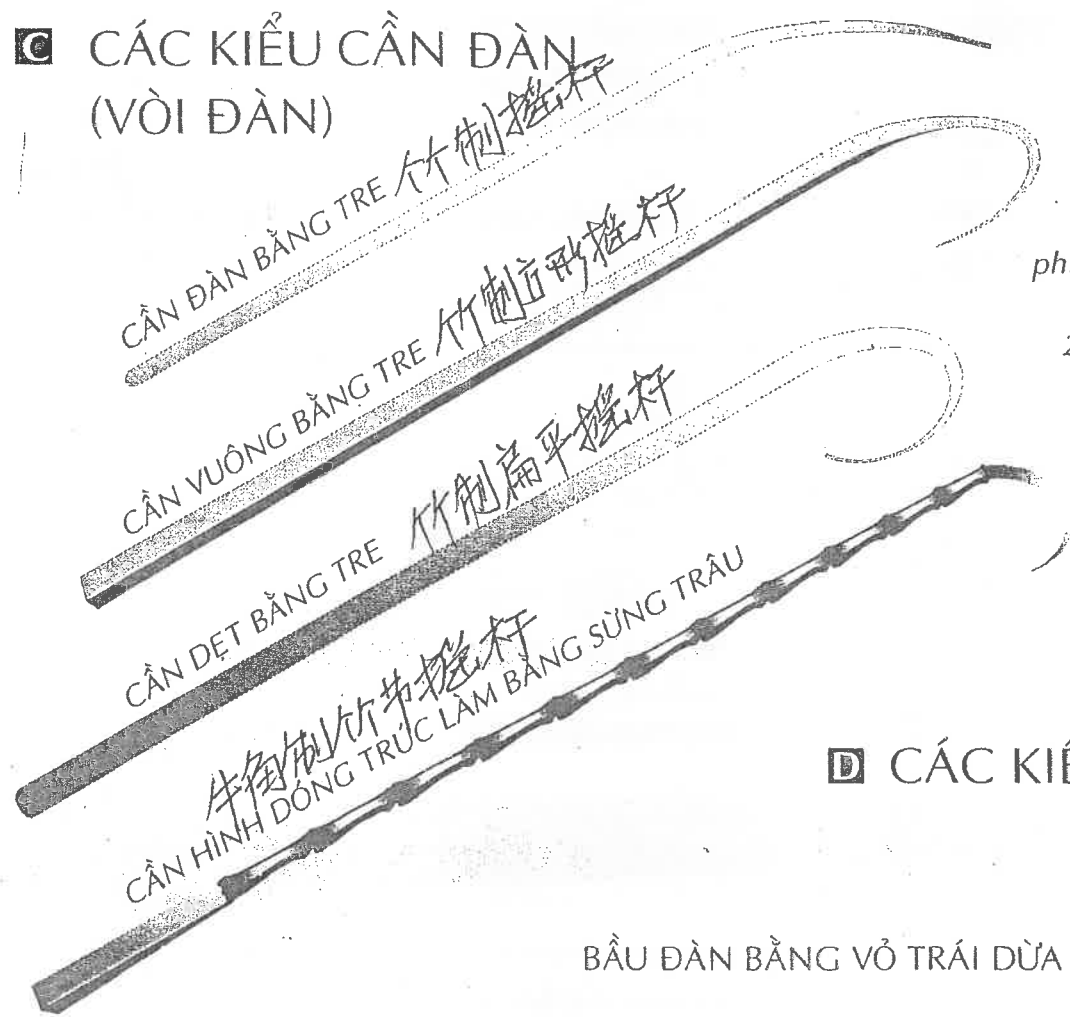
06



CHÚ THÍCH: Những số đo trên chỉ là số đo tương đối.

07

**C** CÁC KIỂU CẦN ĐÀN (VÒI ĐÀN)

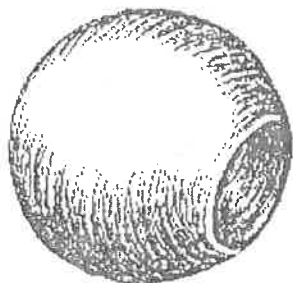


1. Đường kính phía dưới cần đàn : 1cm.

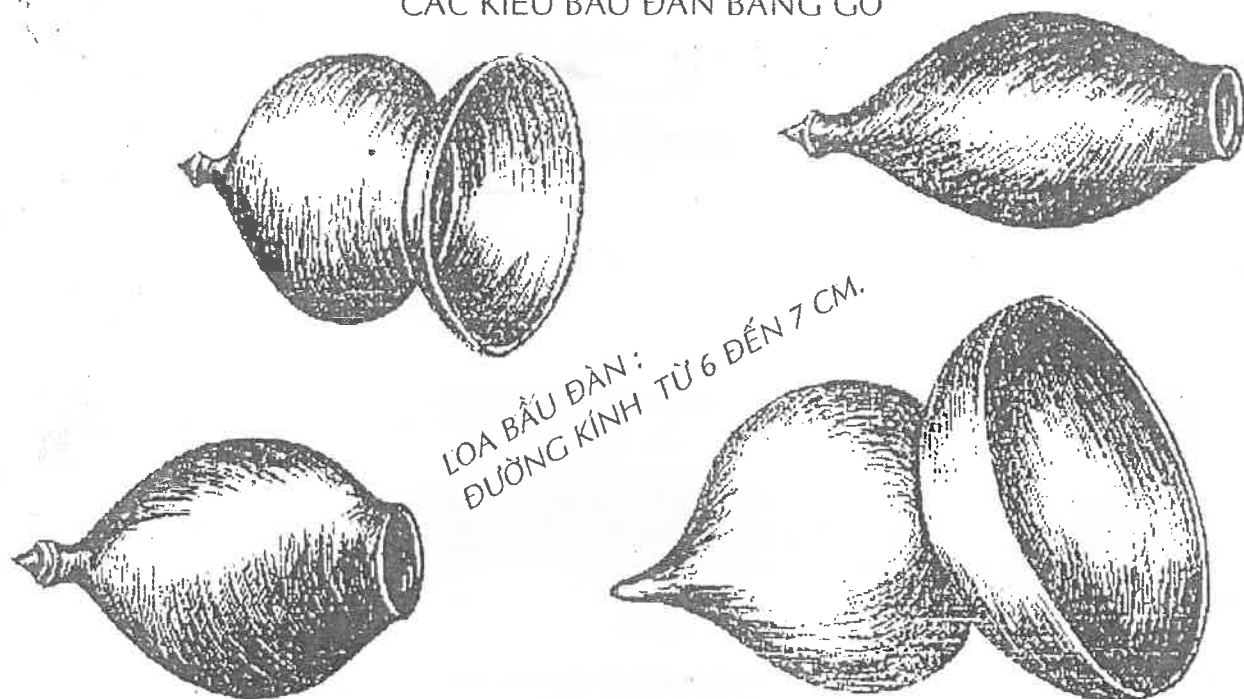
2. Chiều dài cần đàn : 42cm (Nhỏ dần theo hình đuôi chuột)

**D** CÁC KIỂU BẦU ĐÀN

BẦU ĐÀN BẰNG VỎ TRÁI DỪA

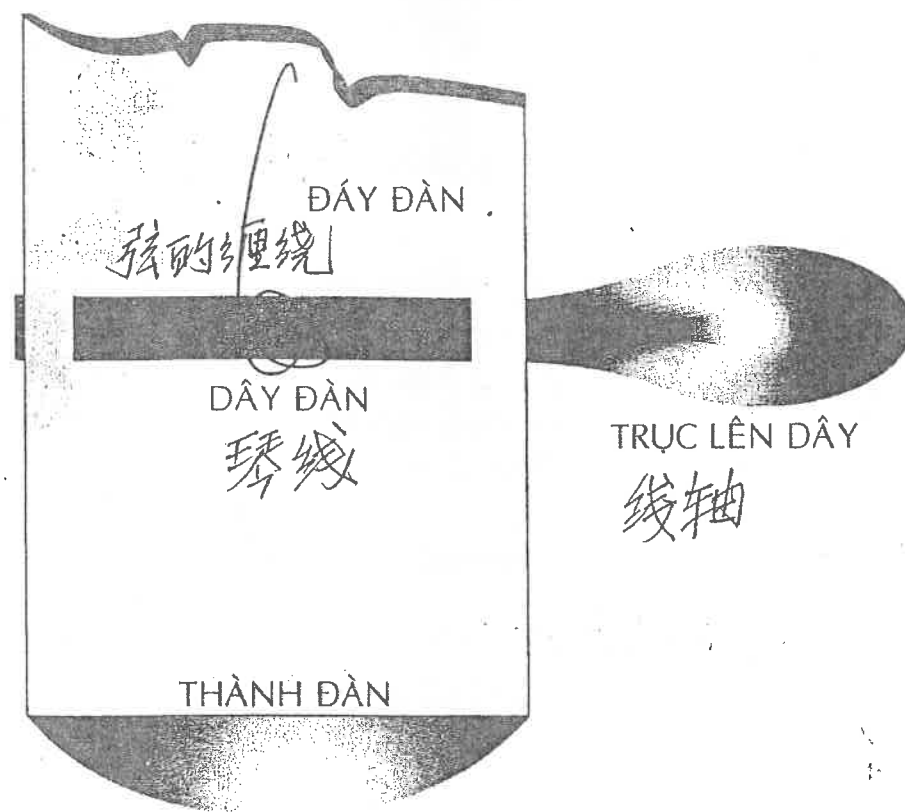


木制的各种共鸣筒  
CÁC KIỂU BẦU ĐÀN BẰNG GỖ



LOA BẦU ĐÀN :  
ĐƯỜNG KÍNH TỪ 6 ĐẾN 7 CM.

**E** TRỤC LÊN DÂY



**F** CÁC KIỂU QUE GỖ (各种排棒)

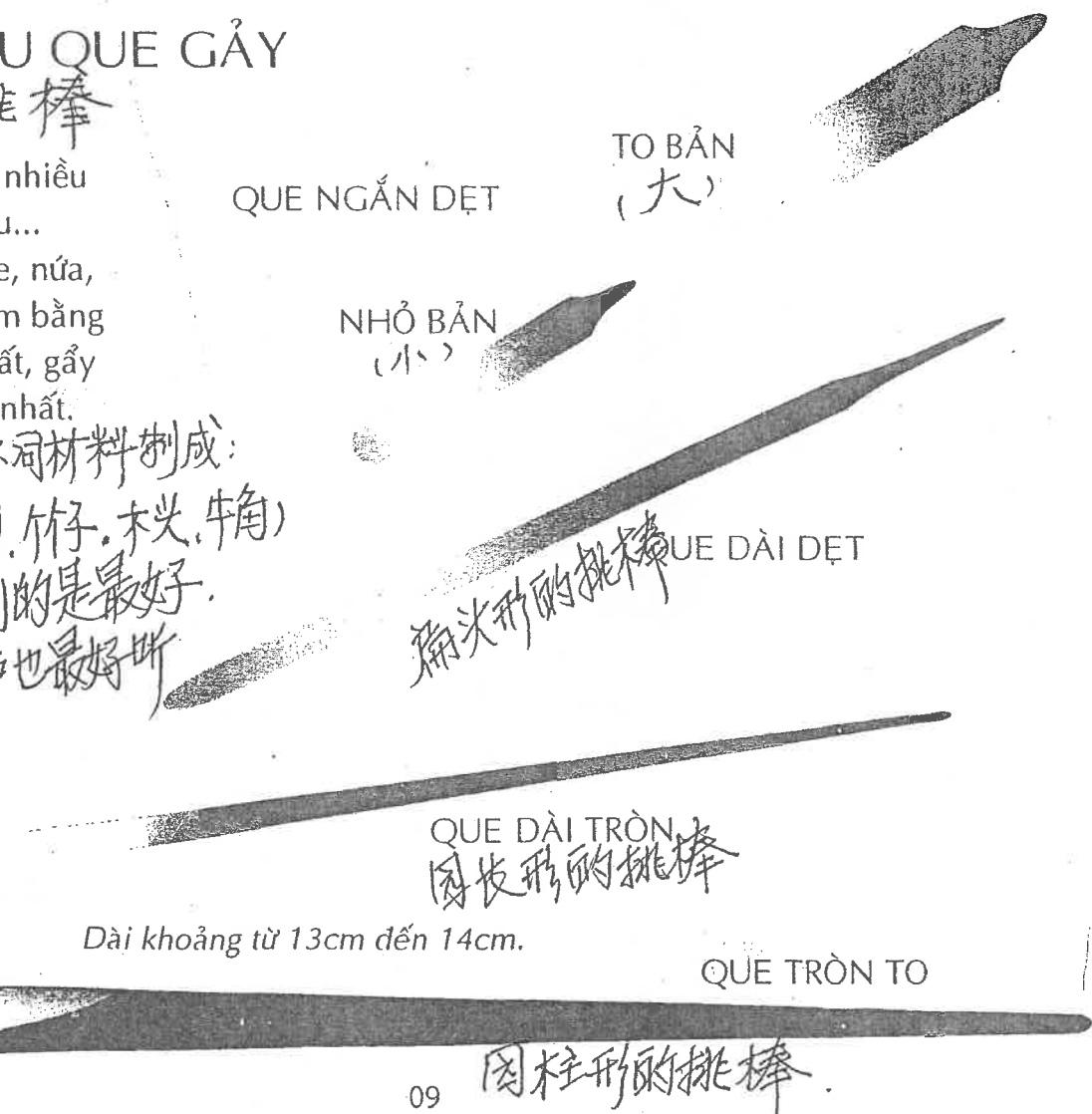
Que gậy làm bằng nhiều chất liệu khác nhau... (Lông con nhím, tre, nứa, gỗ, sừng) nhưng làm bằng cây giang là tốt nhất, gảy tiếng đàn kêu đẹp nhất.

排棒由各种不同材料制成: 刺猬的棘刺, 竹子, 木尖, 牛角, 但是松树制的是最好, 弹出的琴声也最好听.

QUE NGẮN DẸT

TO BẢN (大)

NHỎ BẢN (小)



Dài khoảng từ 13cm đến 14cm.

(独弦琴的使用技巧)  
NHỮNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG ĐÀN BẦU

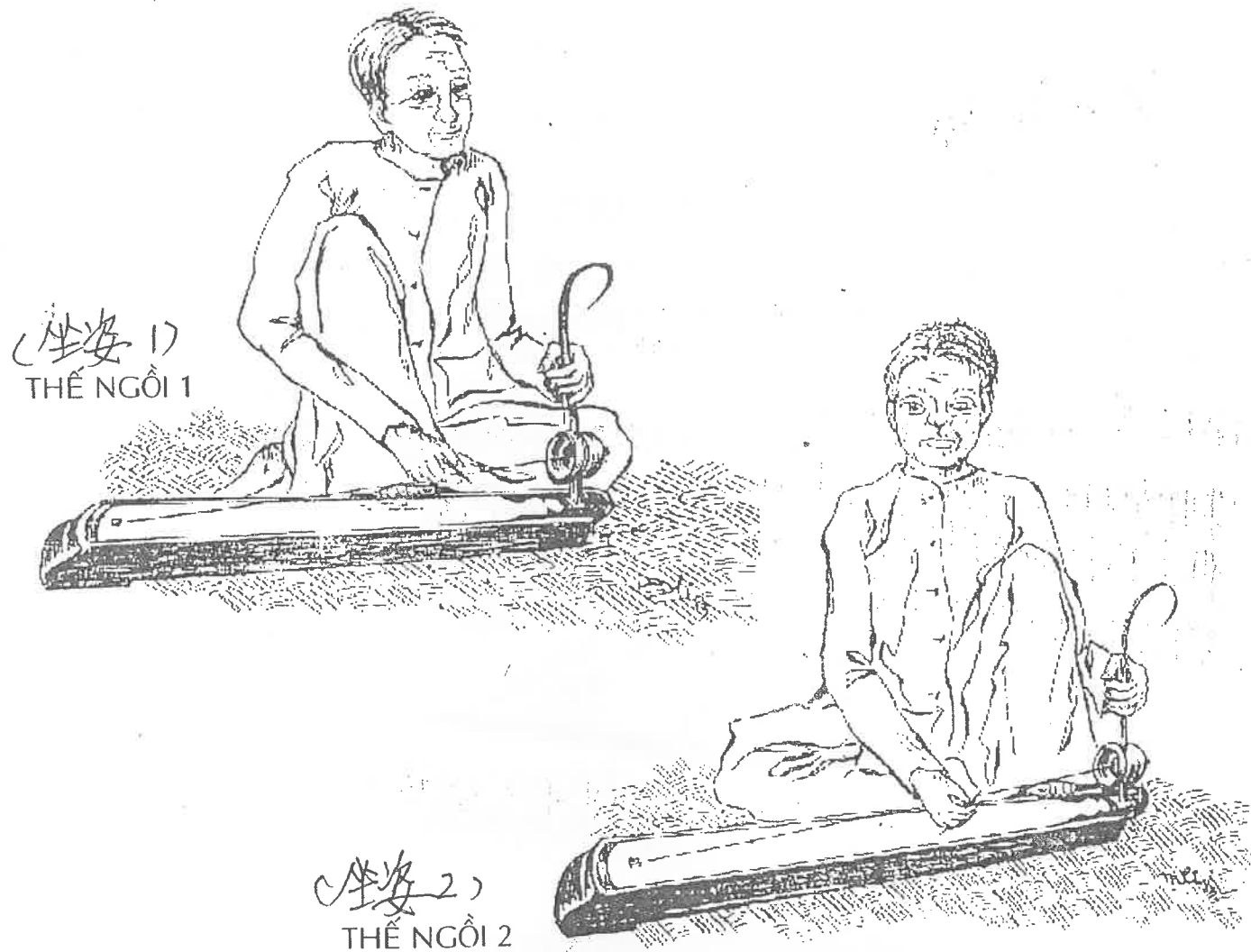
A TƯ THẾ NGỒI ĐÀN (独弦琴的坐姿)

Cây đàn bầu của chúng ta từ xưa tới nay có rất nhiều kiểu ngồi gảy khác nhau, và bất kể một kiểu ngồi nào người gảy đàn cũng phải theo quy định là để cây đàn ngang trước mặt người đàn với cự ly không được xa và cũng không được sát vào người mà phải cho nó một khoảng cách tự nhiên, dáng ngồi không gò bó lên gân, khi ngồi đàn người gảy đàn theo một quy định thống nhất là ngồi ở khoảng 1/3 cây đàn tính từ đầu đàn trở xuống, lưng thẳng, bụng không được gập, hai vai không được so, lệch, các cơ trong thân thể được thả lỏng để tạo nên một tư thế tự nhiên trong khi ngồi đàn.

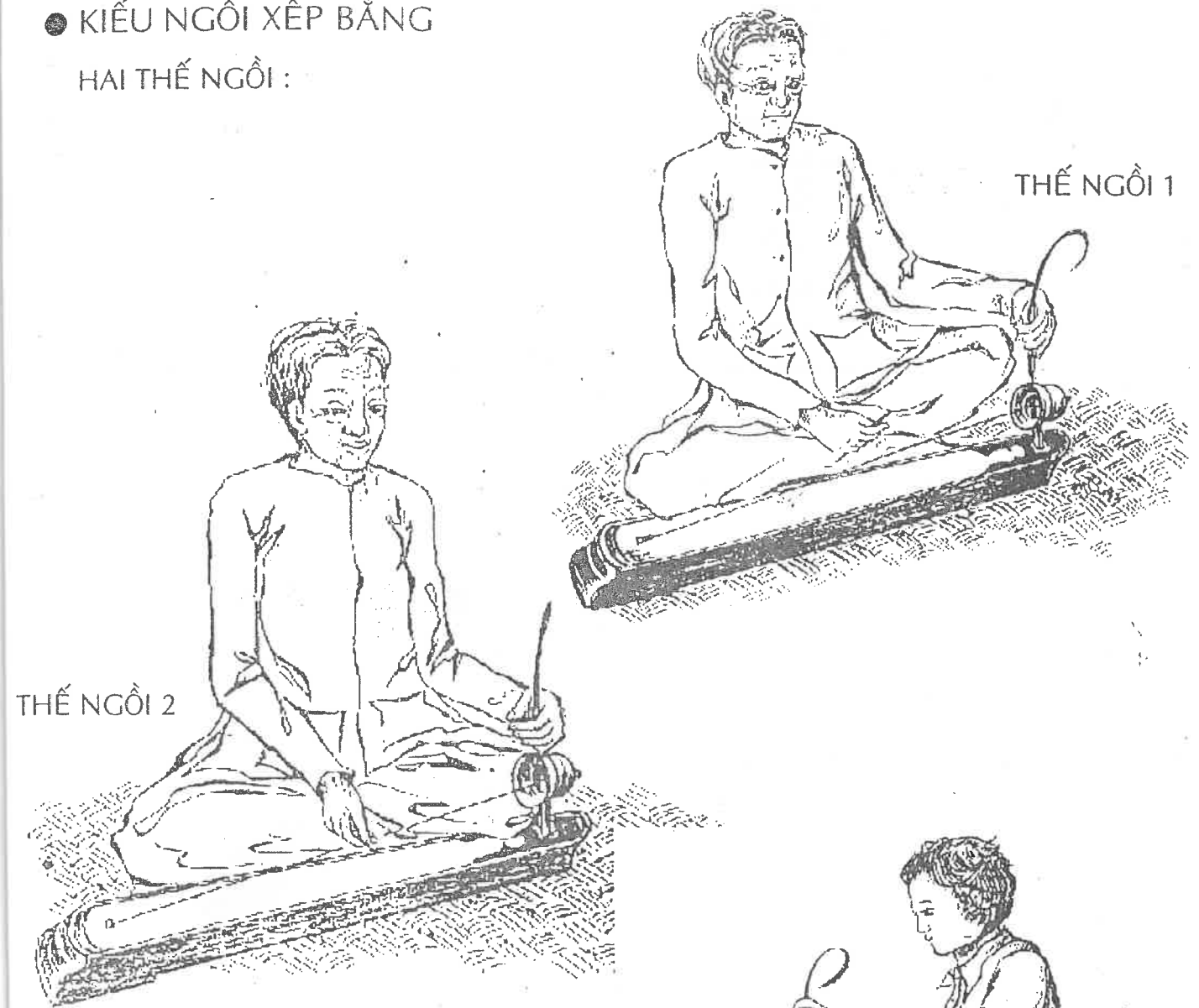
(软垫坐姿)

● KIỂU NGỒI CHỐNG GỐI

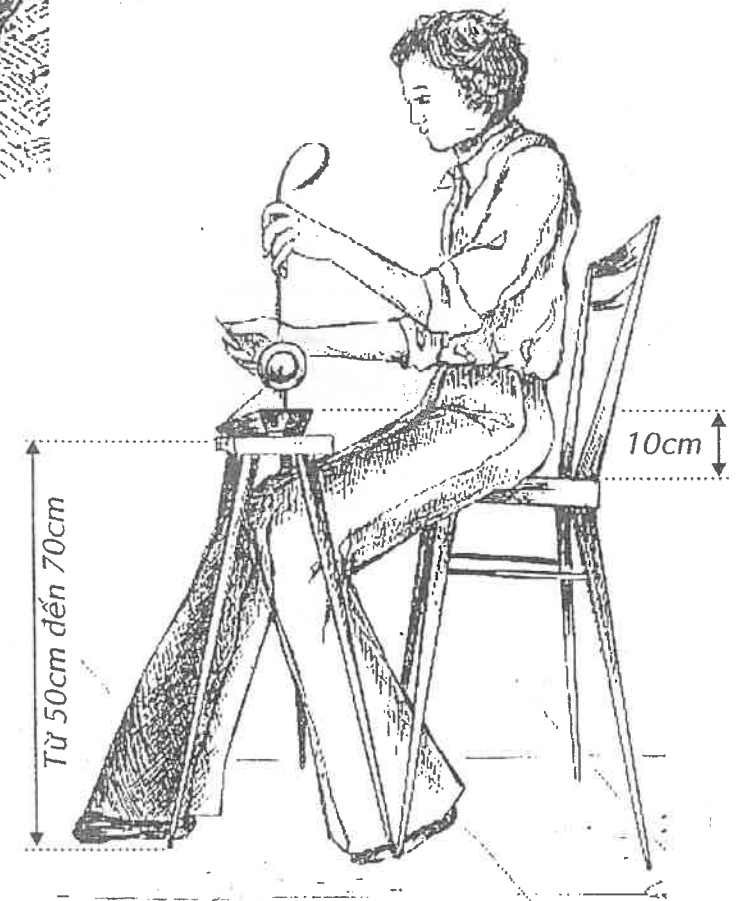
HAI THỂ NGỒI:



● KIỂU NGỒI XẾP BẢNG  
HAI THỂ NGỒI:



● KIỂU NGỒI TRÊN GHẾ  
(椅子上的坐姿)



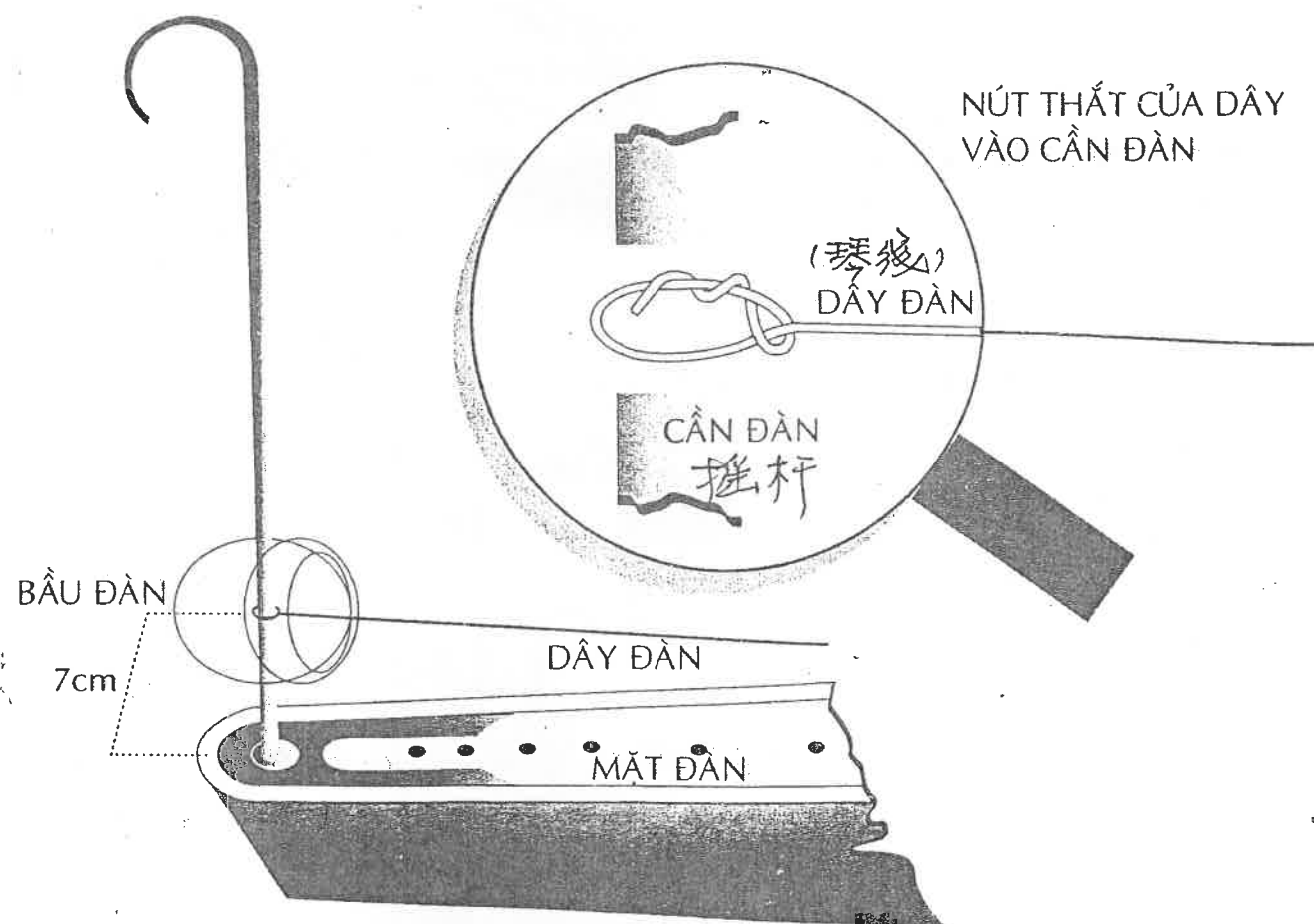
## B CÁCH MẮC DÂY VÀ LẤY DÂY ĐÀN

Dây đàn ngày nay dùng bằng dây kim loại sắt hoặc inox dài hơn so với thân đàn từ 10 đến 20 cm, đường kính của dây từ 03 đến 03,5 hay 04 milidem.

(弦的纏繞)

### ● CÁCH MẮC DÂY

Dây đàn được mắc vào cần đàn (vòi đàn) ở phía trong lòng của bầu đàn với độ cao là trên dưới 07cm tính từ mặt đàn trở lên đến chỗ mắc dây rồi kéo thẳng tới cầu âm hay cầu dây (con ngựa), xuyên qua mặt đàn xuống trục lên dây đàn tạo nên một đường thẳng chéo với mặt đàn.



### ● CÁCH LẤY DÂY

ĐÀN BẦU chỉ có một dây nên việc lấy dây rất đơn giản chứ không phức tạp như những nhạc cụ nhiều dây khác.

Nếu lấy dây DO 1 là dây buông ở điểm CHẠM GẤY thứ nhất thì chúng ta sẽ có 6 điểm CHẠM GẤY trên dây mang tên cao độ như sau :

DO	SOL	DO	MI	SOL	SI <sup>b</sup>	DO
I	II	III	IV	V	VI	VII

(ĐIỂM "CHẠM GẤY" được ghi bằng chữ số LA MÃ).

## KỸ THUẬT TAY PHẢI (TAY GẤY)

### A CÁCH CẦM VÀ CÔNG DỤNG CỦA QUE GẤY

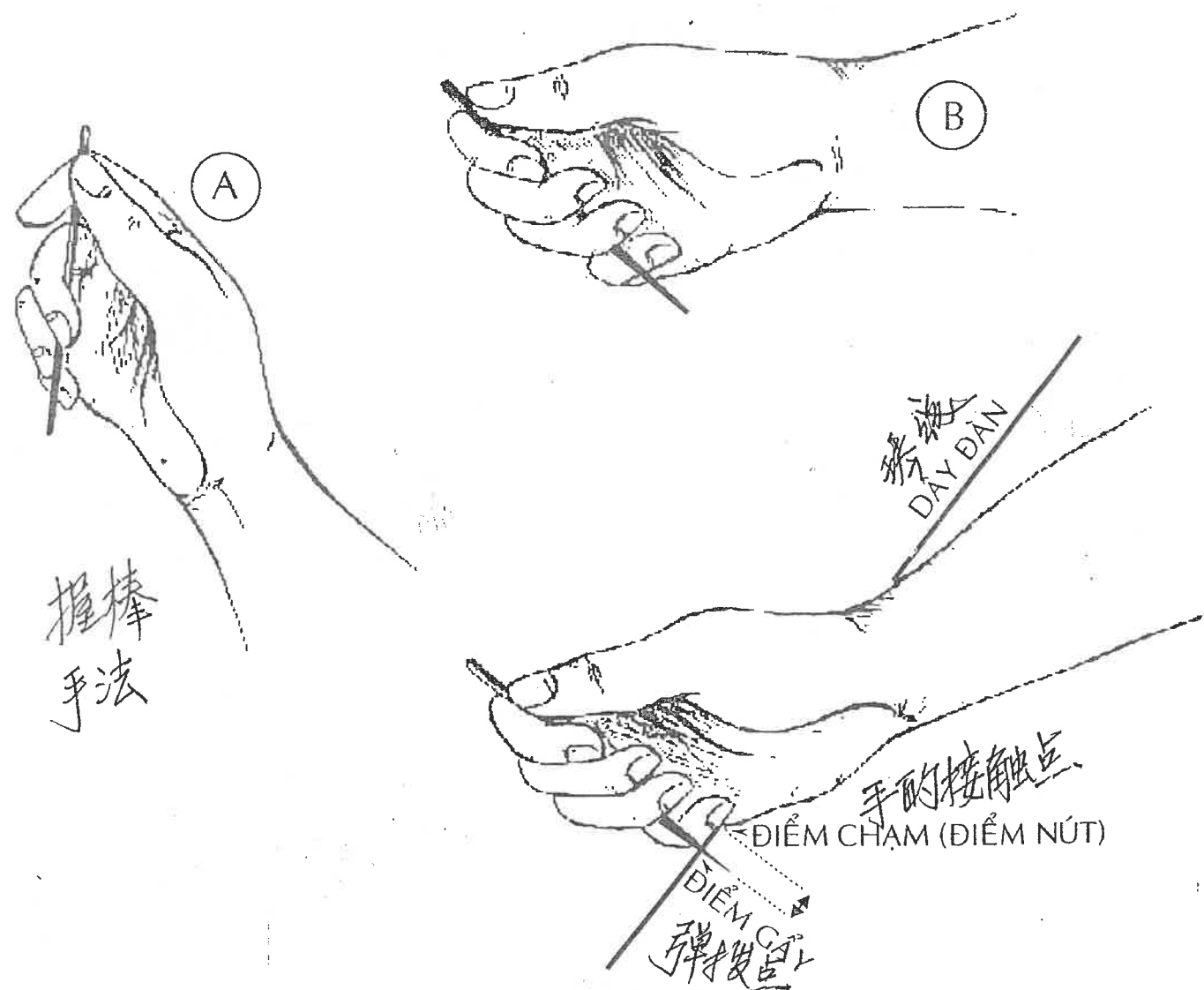
Tay phải là tay cầm que để tạo ra tiếng kêu của dây đàn, que gẩy còn gọi là "vật kích âm". Dùng lực bật của tay gẩy mạnh, gẩy mạnh vừa, gẩy nhẹ, hoặc gẩy thật nhẹ.

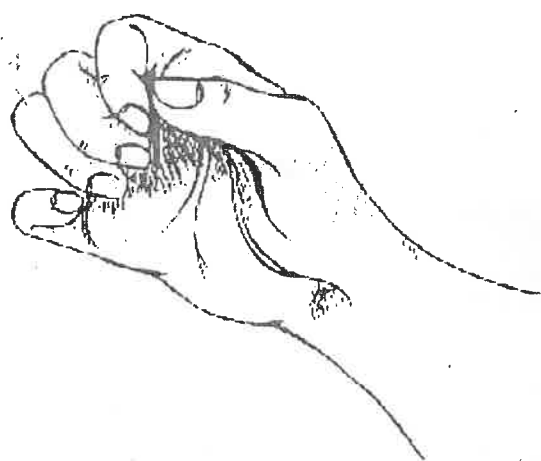
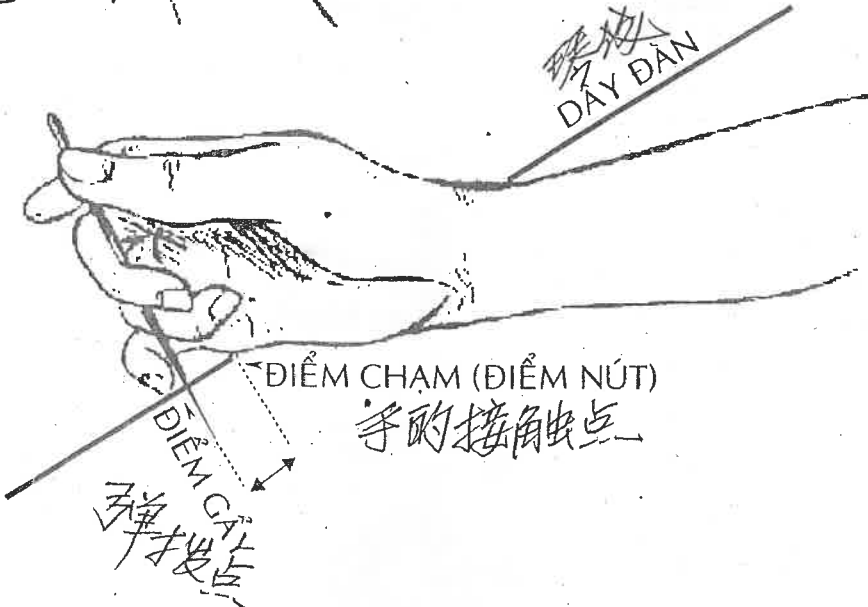
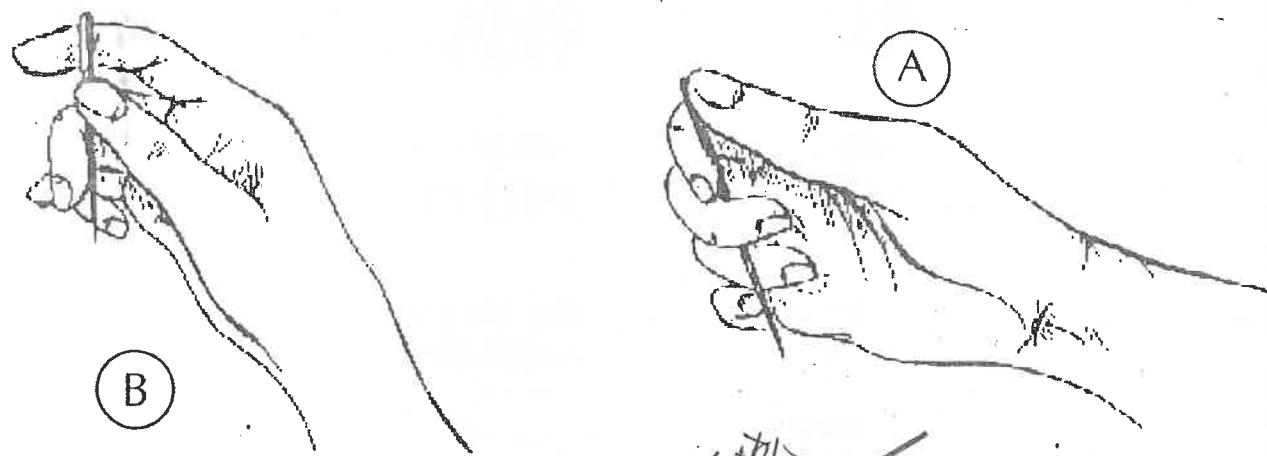
Có 2 kiểu cầm que gẩy :

- Kiểu cầm que gẩy dài.
- Kiểu cầm que gẩy ngắn.

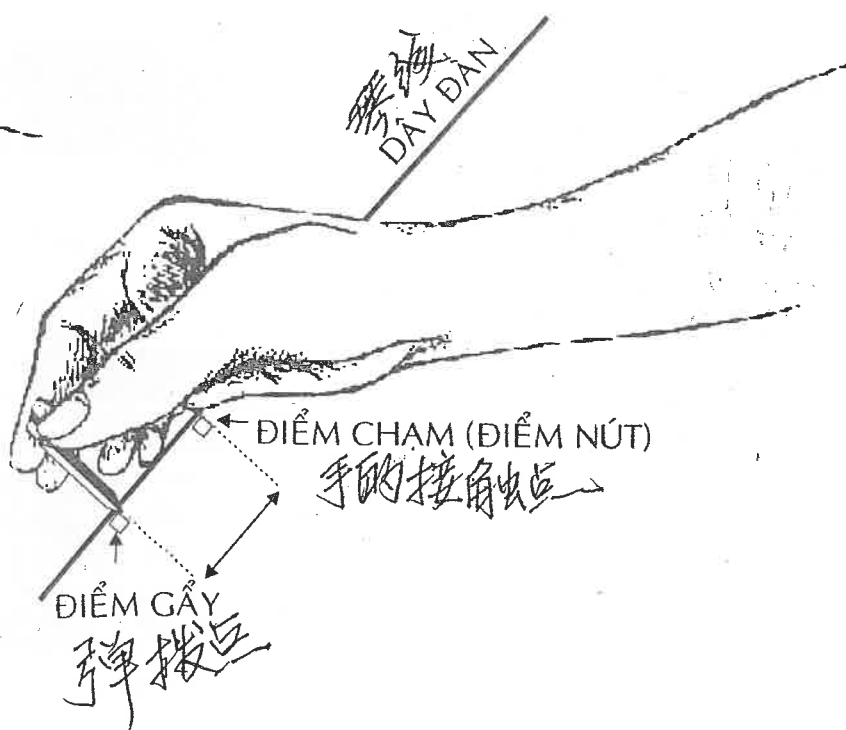
### ■ KIỂU CẦM QUE GẤY DÀI

Que gẩy dài được đặt trong lòng các ngón tay, phần cuối que gẩy kẹp vào khe hai ngón út và áp út, hay khe ngón giữa và áp út. (Xem hình vẽ)





■ KIỂU CẦM QUE GÂY NGẮN (BẰNG BA ĐẦU NGÓN TAY)



**ĐẶC ĐIỂM :**

Khi gảy ta chỉ nên sử dụng cử động mềm mại từ cổ tay trở ra đến các ngón tay, khi vê (trémolo) cũng như vậy thậm chí cần tận dụng sự mềm mại hơn thế nữa.

(弹拨手法的原理)

**B NGUYÊN LÝ CỦA TAY GÂY**

如果我们把独弦琴的弹拨点与其它乐器弹拨点进行比较, 我们将会发现, 独弦琴 ta sẽ thấy: ĐÀN BẦU có nhiều điểm gảy hơn, mỗi điểm gảy là một cao độ BỒI ÂM vang lên chuẩn xác. Còn các nhạc khí khác chỉ có một điểm gảy ở phần gần cầu dây mà thôi.

有更多的弹拨点, 每一个弹拨点都有一个准确的泛音的音高, 而其它乐器只有弦孔附近有 Khi gảy ĐÀN BẦU ta cần phải kết hợp đồng thời hai nguyên lý là "CHẠM TRƯỚC GÂY SAU". Có như vậy mới tạo ra được âm thanh đặc biệt SON HARMONIC (bôi âm) của cây đàn. Que gảy bật hất lên khỏi dây đàn, đồng thời phần chạm tay vào dây cũng được nâng lên khỏi dây sau khi gảy que. 一个弹拨点罢了, 而且发生的声音并不泛音的音波。

当弹琴时, 我们需要同时结合的两个原理, "先切后弹" 很重要, 而且必须。

1. GÂY CỦA QUE VÀO DÂY ĐÀN (用挑棒弹拨琴弦)

● GÂY LÀ GÌ? (什么是弹拨?)

Gảy là que gảy tác động vào dây đàn để tạo ra một tiếng kêu bồi âm của dây. ĐÀN BẦU có nhiều điểm gảy đồng thời kèm theo sau mỗi điểm gảy là một điểm CHẠM tay (hay còn gọi là ĐIỂM NÚT trên dây) 弹拨是指挑棒作用于琴弦之上, 使弦发出声响。

Mỗi điểm chạm gảy được ghi ký hiệu bằng chữ số LA MÃ theo thứ tự từ I đến VII.

很多的弹拨点在它的后面附带着一个切弦点。每个切弦点都是由罗马数字按 I 到 VII 顺序来标记

● CÁC ĐIỂM CHẠM GÂY TRÊN DÂY ĐÀN :

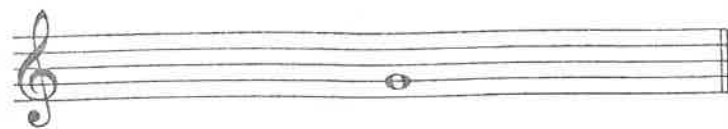
- Điểm chạm gảy 1 ghi số: I
- Điểm chạm gảy 2 ghi số: II
- Điểm chạm gảy 3 ghi số: II
- Điểm chạm gảy 4 ghi số: IV
- Điểm chạm gảy 5 ghi số: V
- Điểm chạm gảy 6 ghi số: VI
- Điểm chạm gảy 7 ghi số: VII

Nếu ta lấy điểm chạm gảy thứ nhất (I) là điểm gảy phát ra ÂM BỒI thấp nhất của đàn là nốt DO 1, ta sẽ có những quãng cách của mỗi điểm gảy có cao độ như sau:

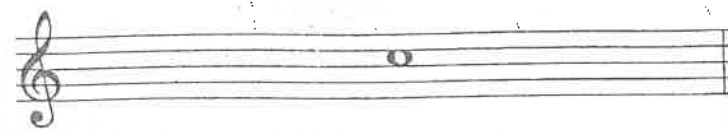
如果我们把 I (1) 作为琴发出最低泛音的弹拨点: 即音符 DO1, 那么我们可以间接地得到音高的切弦点如下:

Điểm chạm gảy I là DO

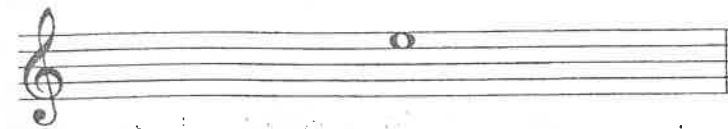
Điểm chạm gảy II là SOL



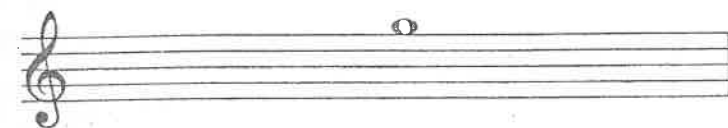
Điểm chạm gảy III là DO 2



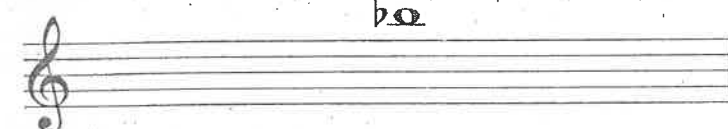
Điểm chạm gảy IV là MI



Điểm chạm gảy V là SOL



Điểm chạm gảy VI là SI b



Điểm chạm gảy VII là DO 3



### 手的切弦区域和琴弦上的切弦点

#### 1. KHU VỰC TAY CHẠM VÀO DÂY ĐÀN

● CHẠM LÀ GÌ? 什么是切弦?

Chạm là chạm nhẹ phần cạnh bàn tay về phía ngón út vào dây đàn, tiết diện chạm càng nhỏ tiếng đàn phát ra càng trong và vang.

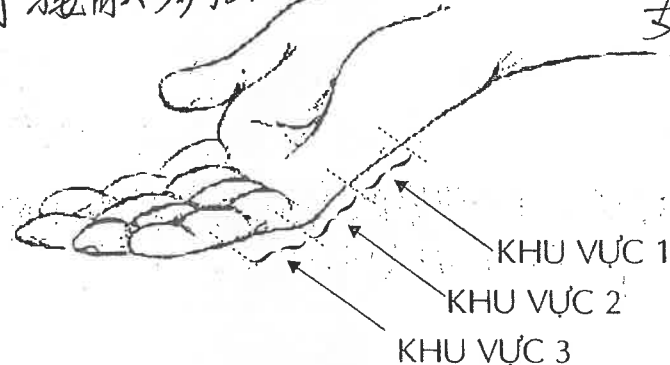
Vì vậy ta tạm chia phần chạm ở tay gảy ra làm 3 khu vực.

切弦是指:用小指附近的手掌边缘轻轻接触琴弦,接触面越小,琴发出的声音就越清脆响亮。

KHU VỰC TAY CHẠM VÀO DÂY  
手接触琴弦的区域

因此我们暂把手与弦的接触部分分成三个区域

如图



● ĐIỂM CHẠM (切弦点) 切弦点是在琴弦有严格规定的点,也受到手

“ĐIỂM CHẠM” là điểm được quy định một cách tuyệt đối trên sợi dây ĐÀN BẦU nhận tác động của phần tay chạm nhẹ vào dây để tạo ra những hài thanh vang lên đặc biệt.

Trên dây ĐÀN BẦU có nhiều điểm chạm (điểm nút) để gảy.

Chúng tôi chỉ nêu 7 điểm chạm trên dây đàn tương ứng với 7 điểm gảy đã nêu trên. 轻轻接触琴弦的作用,发出特别的鸣响琴声。在独弦琴的琴弦上有很多可以弹拨的切弦点,我们只指出与之前提到过的7个弹拨点对应的7个切弦点。

● CÁCH TÌM ĐIỂM CHẠM (ĐIỂM NÚT)

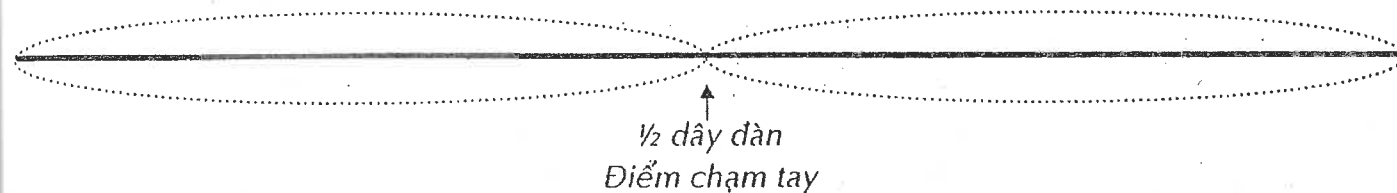
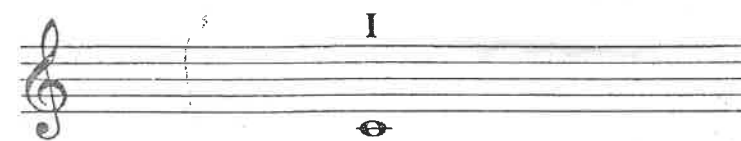
(寻找切弦点的方法)

Bất kể sợi dây dài hay ngắn, đem chung đôi dây lại ta sẽ có điểm chạm (điểm nút) thứ nhất ở 1/2 sợi dây, rồi lần lượt chung 3, chung 4, ... Chúng ta sẽ có:

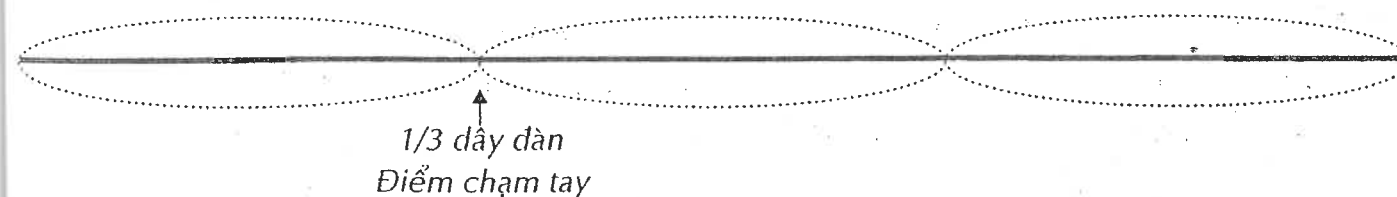
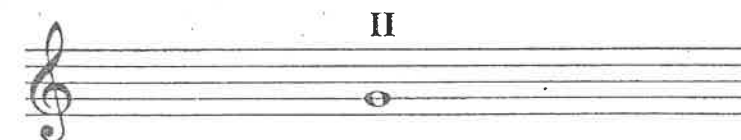
无论琴的长短,一般我们可以在琴的三分之一处找到第一个切弦点。

接下来是五分点,本真... 我们可以得到:

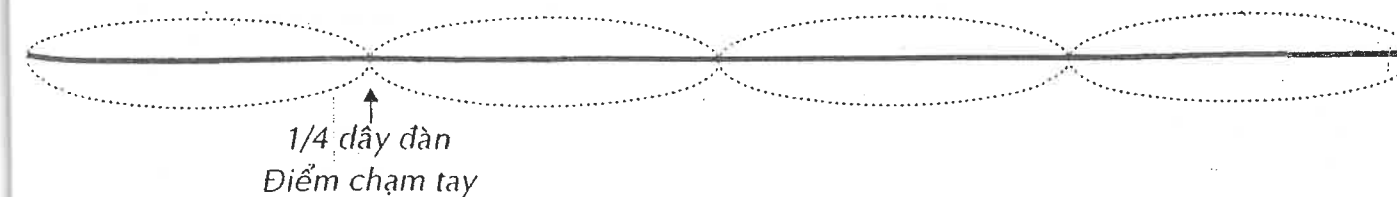
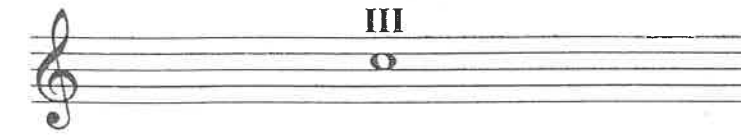
ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ NHẤT



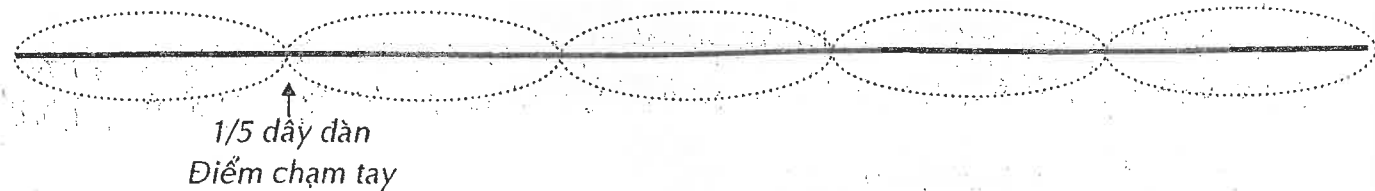
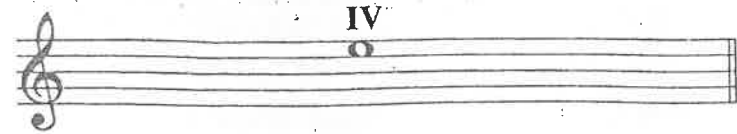
ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ HAI



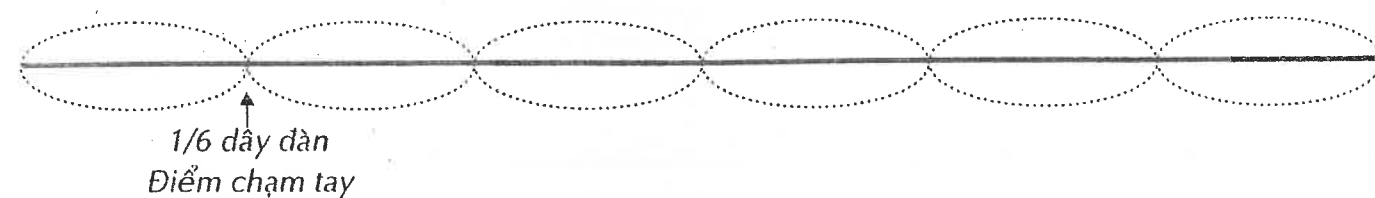
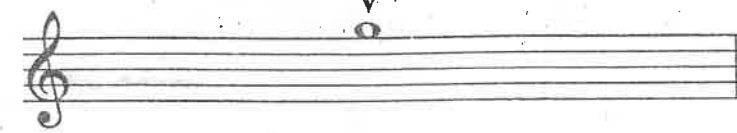
ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ BA



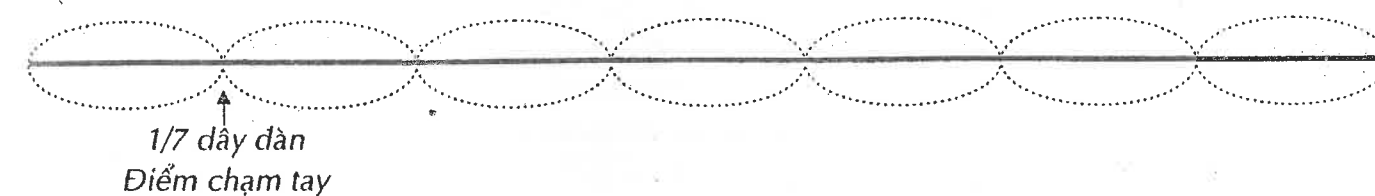
ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ TƯ



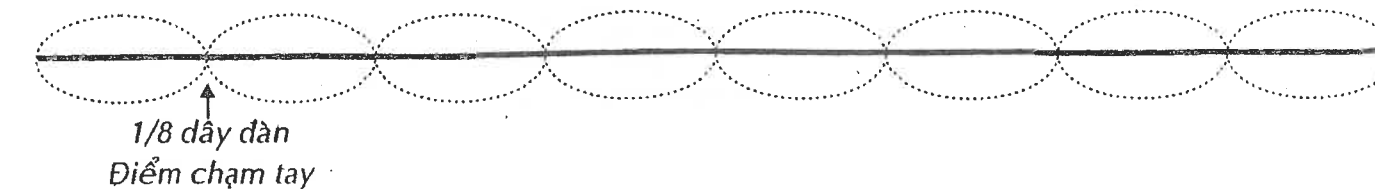
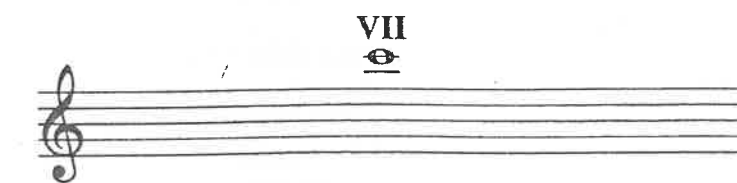
ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ NĂM



ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ SÁU



ĐIỂM CHẠM TAY TRÊN DÂY ĐỂ PHÁT RA ÂM BỒI THỨ BẢY



在这一部份我们将规定在琴上标记弹拨位置的方法。  
 (弹奏独弦琴的技巧) 在以前民间标记弹拨位置通常的方法是在琴面  
 CÁCH GÂY ĐÀN BẦU 上标记挑棒在琴弦上的弹拨点。通过研究表  
 在琴面上标记挑棒在琴弦上的弹拨点的方法对于弹奏而言并不更合理。  
 Trong phần này chúng tôi xin quy định lại cách đánh dấu điểm gây trên mặt đàn mà  
 lâu nay theo lối gẩy xưa : ĐÀN BẦU theo lối gẩy dân gian theo thường là đánh dấu điểm của đầu  
 que gẩy trên dây vào mặt đàn. Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy lối đánh dấu điểm gây  
 của que vào dây trên mặt đàn không thuận tiện và chưa được khoa học, vì rằng chúng ta có rất  
 nhiều kiểu cầm que dài, ngắn khác nhau và cỡ tay lớn, nhỏ khác nhau, nên mỗi người đàn có  
 một điểm đánh dấu để gây riêng khác nhau. Vì vậy sẽ có rất nhiều vạch đánh dấu điểm gây khác  
 nhau trên dây vào mặt đàn. 我们有很多长短不同的挑棒和大小不同的手, 所以每个弹奏者  
 都有各自的弹拨点, 因此在琴面上将会有很多不同的标记弹拨位置的点。

Trong cuốn sách này ta nên thống nhất lối đánh dấu ĐIỂM CHẠM (ĐIỂM NÚT) của  
 tay trên dây vào mặt đàn. Đánh dấu ĐIỂM CHẠM bất kể kiểu cầm que nào (dài hay ngắn), cỡ  
 tay nào (lớn hay nhỏ), nếu ta chạm không đúng ĐIỂM CHẠM (NÚT) quy định trên dây, gây  
 không bao giờ kêu, vì ĐIỂM CHẠM là điểm tuyệt đối. ĐIỂM NÚT của sóng đứng tạo ra âm bồi  
 vang lên trên dây đàn và đây cũng là ĐẶC TÍNH CỦA ĐÀN BẦU (đàn một dây) VIỆT NAM.  
 Trong cuốn sách này chúng tôi quy định lại cách đánh dấu ở ĐIỂM CHẠM GÂY trên dây vào mặt  
 đàn để thống nhất phương pháp gây cho mỗi anh chị em học ĐÀN BẦU một cách khoa học hơn.

Cách gây ĐÀN BẦU của các kiểu cầm que dài hay ngắn, đánh dấu điểm nút hay đầu  
 que gây nói chung đều thống nhất một quy tắc cơ bản của hai nguyên lý mà chúng tôi đã nói trên  
 : "CHẠM. TRƯỚC. GÂY. SAU". Hai lối gây trên (đánh dấu điểm CHẠM - NÚT hay điểm gây  
 "DÂN GIÀN - HIỆN TẠI" còn tùy thuộc vào thói quen của mỗi người chơi đàn. 在本书中, 我们将统一在  
 琴面上标记手在琴弦上的切弦点的方法: 无论挑棒的长短, 手大还是手小, 都标记切弦点。  
 如果我们手切弦的地方不是琴弦上正确的切弦点, 那么弹出来的音都不是独弦琴的琴音,  
 因此切弦点是绝对的点, 切弦点处的驻波产生的音, 也是越南独弦琴的特性。

A. CHẠM TRƯỚC 用长或短的挑棒来弹奏独弦琴都必须遵循我们之前提到  
 先切 过的两个原理来作统一的基本规则: 先切后弹!  
 Phần cạnh dưới của bản tay cầm que ngay phía ngón út chạm nhẹ vào dây đúng  
 điểm chạm (điểm nút) quy định trên dây đàn rồi đầu que gây đặt vào dây. 先切: 持挑棒的手的小指  
 边缘部分轻轻的接触于琴弦上规定的切弦点, 然后将挑棒放在琴弦上。  
 B. GÂY SAU 后弹: 手持挑棒要使挑棒垂直于琴弦, 使挑棒与琴弦成直角。

Tay cầm que sao cho que gây phải là một đường thẳng xuống dây để tạo nên một  
 góc vuông trên dây của que. 挑棒尖的一头接触琴弦, 但是不能将挑棒伸得太下。  
 将挑棒朝着弹奏者心的方向挑拨并将切弦部位轻轻的切于琴弦上, 同时在弹拨时  
 \* Một đầu nhọn của que được chạm vào dây nhưng không quá sâu. 挑棒离开琴弦后  
 手同时抬起。  
 \* Bắt đầu que gây được bật hất lên theo hướng vào lòng người ngồi đàn và phần tay  
 chạm nhẹ vào dây đàn đồng thời nâng lên sau khi gây hất ra khỏi dây. 如此我们才弹出绝妙的琴来  
 如果没有准确的做到上述的规则, 我们弹出的将会是噪音, 就是其它琴弹出来的声音一样。

Như vậy, ta sẽ có một âm thanh phát ra tuyệt vời. Nếu không làm đúng quy cách  
 trên, ta gây dây đàn vang lên sẽ là một âm của dây buông (âm thực) như những âm thanh phát  
 ra ở cây đàn khác mà thôi. Gây sao cho âm phát ra phải là ÂM BỒI (son harmonic) như vậy mới  
 gọi là tiếng ĐÀN BẦU (đàn một dây) của VIỆT NAM. 弹奏出来的声音是泛音, 才能叫独弦琴的琴音。

TÓM LẠI : Điểm đánh dấu trên mặt đàn là điểm CHẠM (điểm nút). Ta gọi điểm  
 đánh dấu ấy là điểm : "CHẠM GÂY". 总的来说: 在琴面标记的点是切弦点, 我们将  
 这样的标记名叫 "CHAM GÂY"!



Nếu tiếng phát ra bị rè, hoặc còn bị bí-tịt, có thể do chạm tay vào điểm CHẠM (nút) chưa đúng hoặc gảy chưa đúng quy cách như trên đã chỉ dẫn.

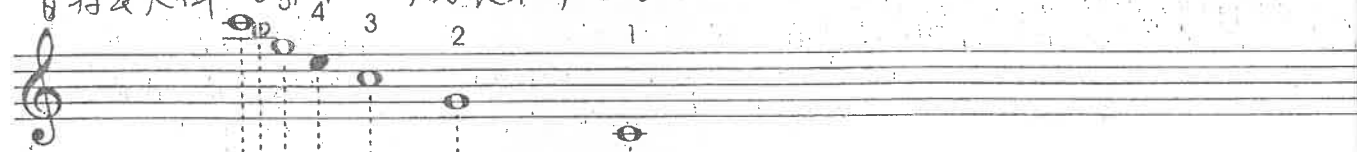
Sử dụng các loại que gảy vào các lối gảy ở điểm "CHẠM GẤY" với cự ly giữa điểm GẤY và điểm CHẠM trung bình thì phát ra đầy đặn, trung thực. Nếu cự ly của điểm GẤY quá cao với điểm CHẠM (điểm nút) đầu que gảy phải nhòai xa âm thanh phát ra nghe mềm và yếu. Cự ly điểm GẤY quá gần với điểm CHẠM (điểm nút) âm thanh phát ra nghe danh, chắc và bị tiếng que.

注意: 当你想刻意的发出美妙、特别的音色时, 你可以按如下的方法去弹奏。  
LƯU Ý: Khi ta cố dụng ý, muốn tạo nên những âm sắc huyền ảo đặc biệt thì sẽ sử dụng như:

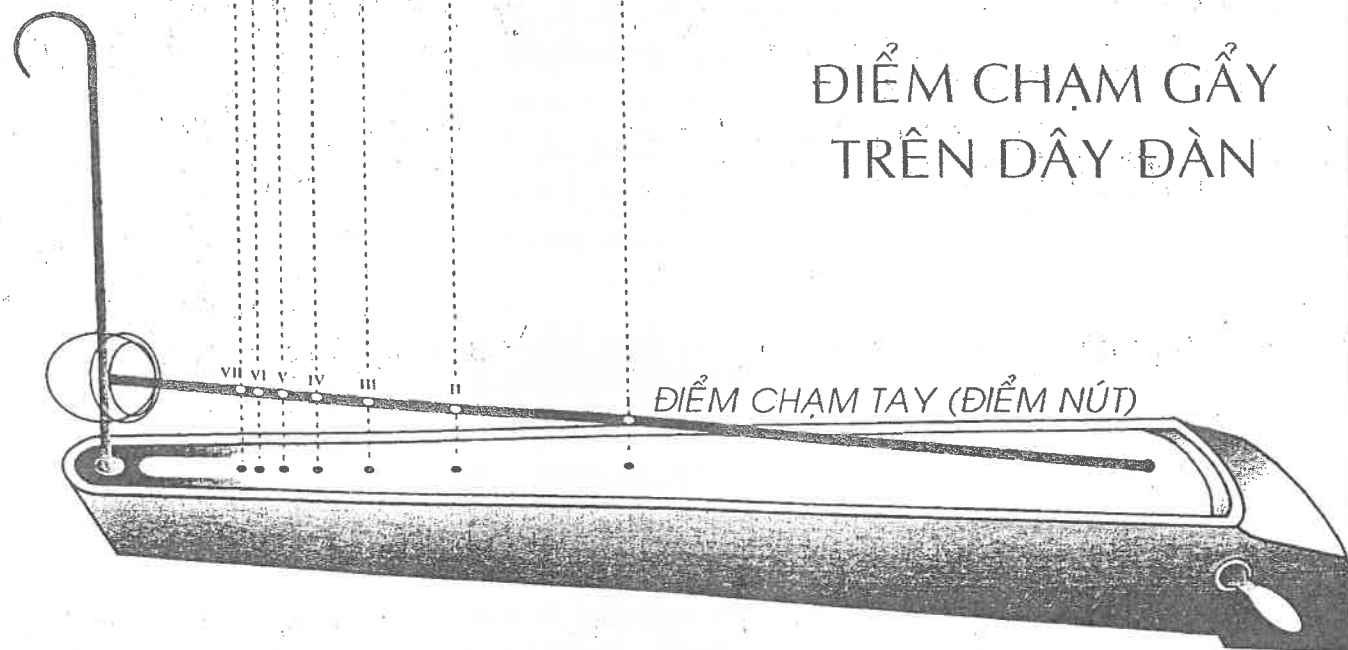
- Lấy ngón tay bật vào dây đàn. 用手指弹拨弦琴 1)
- Lấy que gảy gõ lên dây. 用挑木棒敲击弦琴 2)
- Vừa gảy vừa bịt ngón tay vào dây. 一边弹拨, 一边用手压琴弦 3)

4) 弹拨规定以外的真弹出奇特的声音  
5) 想要强音, 就握紧挑棒  
6) 当挑棒离开弦之后, 不要把切弦的手抬起的行为叫 "pichigato"  
những điểm ngoài quy định tạo ra những âm nghe kỳ lạ.  
Muốn có những âm thanh mạnh, ta kẹp chặt tay que và gảy mạnh.  
Khi gảy đầu que ra khỏi dây không nâng tay chạm lên gọi là "pichigato".

Cây đàn bầu phải gảy ít tiếng để nắn ra nhiều chữ nhạc, các cụ gọi là "tiếng gió" nhất là sử dụng tiếng gảy vào trong những bài bản nhạc truyền thống ta nên nghiên cứu và không nên tham, lạm dụng nhiều tiếng gảy. 前人曾说过: 独弦琴应该弹较少的音来推演出很多的音, 老人们说把它叫凤音。尤其是传统乐谱中的琴音, 应该慎重不能滥用, 滥用琴音将会失掉 76 独弦琴的韵味和本色。

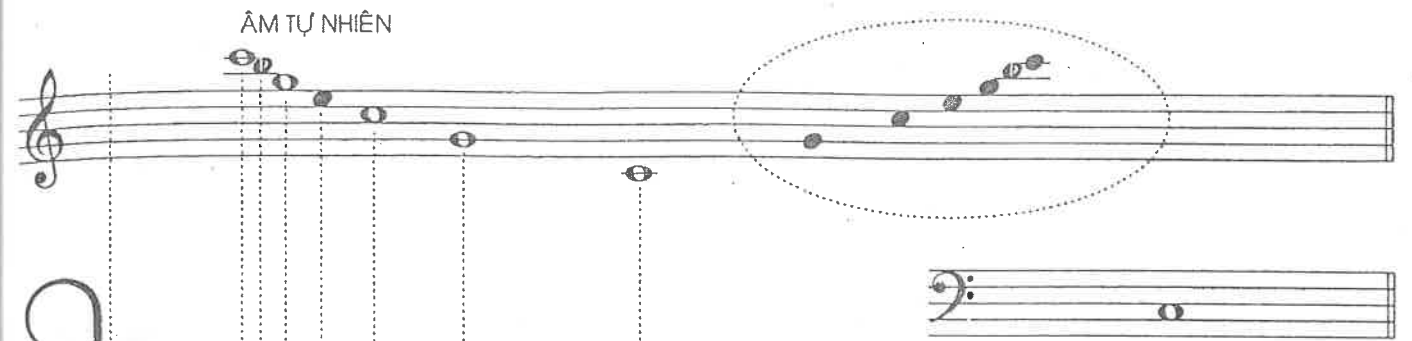


### ĐIỂM CHẠM GẤY TRÊN DÂY ĐÀN

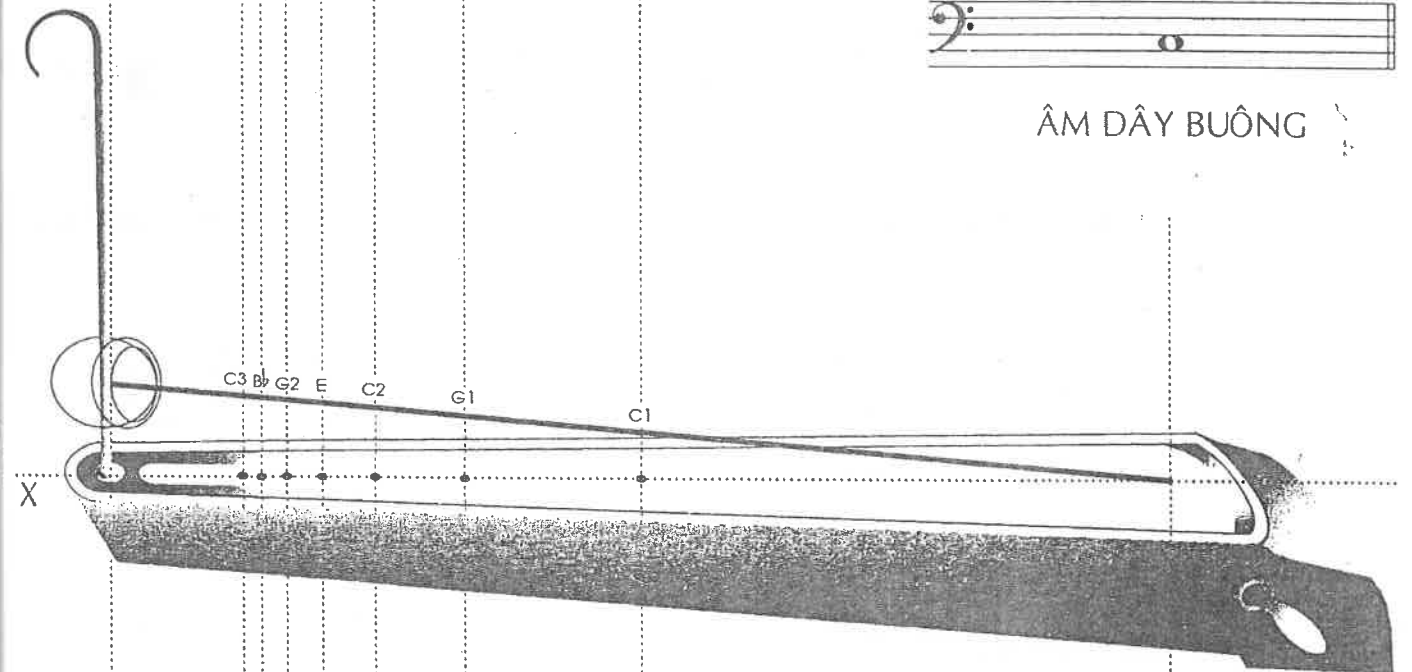


## 缩简图 SƠ ĐỒ TỔNG QUÁT TỶ LỆ KHOẢNG CÁCH CÁC ĐIỂM CHẠM GẤY TRÊN DÂY ĐÀN

切弦点在琴弦上的大略图、自然泛音、基音。



ÂM DÂY BUÔNG



$$X C1 = C1Y = \frac{1}{2} XY$$

$$X G1 = \frac{1}{3} XY$$

$$X C2 = \frac{1}{4} XY$$

$$X E = \frac{1}{5} XY$$

$$X G2 = \frac{1}{6} XY$$

$$X B\flat = \frac{1}{7} XY$$

$$X C3 = \frac{1}{8} XY$$

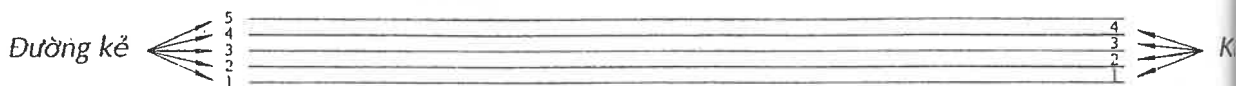
# SƠ LƯỢC NHẠC LÝ

## A ÂM NHẠC

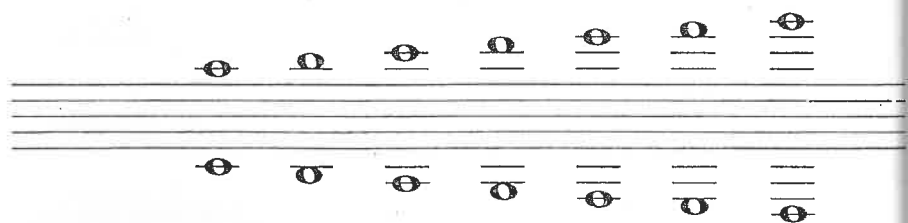
Âm nhạc là môn nghệ thuật cấu tạo bởi các âm thanh để phản ánh tình cảm con người.

## B KHUÔNG NHẠC

Khuông nhạc là 5 đường kẻ song song đều nhau để ghi các nốt nhạc. Mỗi khuông nhạc có 5 đường kẻ và 4 khe.



Những nốt nhạc TRÂM - BỔNG phải thêm vào đường kẻ phụ ngắn dưới hoặc trên khuông nhạc.



## C KHÓA NHẠC

Khóa nhạc là dấu đặt ở đầu khuông nhạc, nhờ đó ta mới nhận định được tên các nốt nhạc.

Quy định khóa SOL nằm ở đường kẻ thứ 2. Tên nốt nhạc nằm trên đường kẻ thứ 2 là nốt SOL. Theo thứ tự các tên nốt (cao độ) đi lên và đi xuống ta sẽ có hệ thống hàng âm như sau :

